

Bản án số: 11/2020/HS-ST

Ngày: 11 - 5 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn X Việt

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Tuấn, Ông Mai Văn Ngọc.

Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Anh Việt - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Dương Văn Năm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 5 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 01/2020/TLST-HS ngày 09 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 147/2020/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

Đặng Văn H, sinh ngày 03 tháng 02 năm 1985, tại phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng; Đăng ký nhân khẩu thường trú và cư trú tại: Số 10/4 đường N, phường M, quận N, thành phố Hải Phòng, (tại phiên tòa bị cáo khai hiện đang ở nhà vợ chưa cưới có địa chỉ tại 171 đường H, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn H (chết) và bà Dương Thị T; chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 47/HSST ngày 09 tháng 3 năm 2006 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp tài sản” theo khoản 1 Điều 133 Bộ luật Hình sự năm 1999; ngày 17 tháng 10 năm 2014, Chi cục thi hành án dân sự quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng có Quyết định số 65/QĐ-CCTHA đình chỉ thi hành án phải nộp 338.000 đồng án phí; bị bắt tạm giữ ngày 09 tháng 10 năm 2019 sau đó bị tạm giam đến ngày 20 tháng 12 năm 2019 được Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình thay thế biện pháp ngăn chặn bằng Bảo lãnh. Ngày 09 tháng 01 năm 2020, Tòa án nhân dân

tỉnh Quảng Bình có Lnh cầm đi khỏi nơi cư trú số 02/2020/LCĐKNCT-TA, đối với Đặng Văn H. Bị cáo hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên toà.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị Nguyễn Thị X, sinh 1984, cư trú tại: Xóm 1, tiểu khu 2, thị trấn Hoàn Lão, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt;

Chị Trần Thị H, sinh 1965, cư trú tại: số 04 đường Quang Trung, phường Đồng Hải (trước đây là phường Hải Đình), thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt;

Ông Lại Văn C, sinh 1978, cư trú tại: Tổ dân phố 1, phường Hải Thành, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt;

Anh Nguyễn Văn T, sinh 1989, cư trú tại: Tổ dân phố Diêm Trung, phường Đức Ninh Đông, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình. Có mặt;

Bà Lê Thị X, sinh năm 1989, cư trú tại: Thôn Bắc Ngũ, xã Gia Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt;

Chị Đoàn Thị Linh G, sinh 1971, cư trú tại: Tổ dân phố 9, phường Đồng Sơn, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt;

Chị Nguyễn Thị T, sinh 1981, cư trú tại: Thôn Trung Bính, xã Bảo Ninh, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt;

Anh Bùi Sông C, sinh 1961, cư trú tại: Tổ dân phố Diêm Hạ, phường Đức Ninh Đông, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt;

Chị Nguyễn Thị Hoàng H, sinh 1973, cư trú tại: Tổ dân phố 10, phường Bắc Lý, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt;

Chị Nguyễn Thị L H, sinh 1978, cư trú tại: Tổ dân phố 9, phường Đồng Sơn, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt;

Anh Nguyễn Viết K, sinh 1974, cư trú tại: Tổ 6, thôn Thuận Vinh, xã Thuận Đức, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt;

Chị Nguyễn Thị H, sinh 1961, cư trú tại: 12 Hà Huy Tập, Tổ dân phố 2, phường Bắc Lý, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt;

Chị Bùi Thị P, sinh 1982, cư trú tại: Thôn Mỹ Cảnh, xã Bảo Ninh, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt;

Chị Nguyễn Thị Kim H, sinh 1976, cư trú tại: Thôn Mỹ Cảnh, xã Bảo Ninh, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt;

Chị Bùi X Hoài Â, sinh 1976, cư trú tại: 143 Phan Đình Phùng, Tổ dân phố 5, phường Bắc Lý, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt;

Chị Dương Thị Mỹ L, sinh 1981, cư trú tại: Tổ dân phố 6, Thuận Vinh, xã Thuận Đức, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt;

Chị Nguyễn Thị Ngọc L, sinh năm 1995, cư trú tại: Thôn 4, xã Lộc Ninh, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt;

Anh Nguyễn Văn H, sinh 1973, cư trú tại: Thôn 4, xã Lộc Ninh, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt;

Chị Trương Thị Thuý H, sinh 1979, cư trú tại: Số 32 đường Dương Văn An, phường Đồng Hải (trước đây là phường Đồng Mỹ), thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt;

Anh Lê Công Đ, sinh 1979, cư trú tại: Tổ dân phố Diêm Bắc 1, phường Đức Ninh Đông, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

Tại phiên toà chỉ có 1 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt, bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị xét xử vụ án. Hội đồng xét xử thấy phiên toà đã hoãn 1 lần vì lý do vắng mặt nhiều người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, các người vắng mặt đã có lời khai tại hồ sơ vụ án, đã được triệu tập hợp L, không ảnh hưởng đến việc xét xử nên thống nhất vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ đầu năm 2018, Đặng Văn H được đối tượng tên Nguyễn Tùng G, sinh ngày 11 tháng 3 năm 1986, trú tại số 11/98 đường Ngô Quyền, phường Máy Chai, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng gọi vào thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình để tham gia hoạt động “Tín dụng đen”, H đồng ý, thời gian đầu ở tại số nhà 15 đường Nguyễn Hữu Cảnh, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình, công việc chủ yếu của H là nấu ăn và được G trả công 6.000.000 đồng/tháng. Đến khoảng tháng 2/2019, nhóm G đến thuê nhà ở tại Hẻm 1 đường Nguyễn Trãi, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình. Khoảng tháng 4 năm 2019, nhóm G không hoạt động “Tín dụng đen” nữa và chuyển vào miền Nam sinh sống, trước khi đi G có nói với H ở lại nếu thu được tiền của những người trước đây vay tiền của G chưa trả thì toàn quyền sử dụng, nếu không thu được thì giải tán. Sau khi G đi, Đặng Văn H tiếp tục tạm trú tại đó và tiến hành thu tiền mà những người trước đây vay tiền của G chưa trả cùng với nguồn tiền của một người tên Tuyên theo lời giới thiệu của G cung cấp thường liên hệ qua mạng Zalo nhưng H chưa hề gặp người này. Từ 2 nguồn tiền này, trong khoảng thời gian từ tháng 4/2019 đến tháng 10/2019, Đặng Văn H thông qua việc phát tán tờ rơi quảng cáo tại các trục đường giao thông trên địa bàn thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình, nội dung cho vay không cần tài sản thế chấp. Với pH thức trên nhiều người dân trên địa bàn thành

phố Đồng Hới, huyện Bố Trạch, huyện Quảng Ninh đã trực tiếp đến gặp Đặng Văn H vay tiền và thống nhất số tiền vay, lãi suất vay, cách thức, thời gian trả tiền gốc và tiền lãi; H đưa giấy thuê xe in sẵn, bản cam kết, giấy biên nhận cho người vay ghi các thông tin cá nhân, số tiền vay, ký vào các giấy tờ trên và yêu cầu người vay phải để lại giấy tờ cá nhân như Chứng minh nhân dân, Sổ hộ khẩu để làm tin. Đặng Văn H đã cho 20 người vay tiền với 42 gói vay tổng cộng 799.000.000 đồng với mức lãi suất 182%, cao gấp 9,12 lần so với mức lãi suất cao nhất (20%) quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự. Đặng Văn H đã thu về số tiền 877.500.000 đồng bao gồm: Có 13 người vay đã trả cho bị cáo đủ tiền gốc cho vay: 731.250.000 đồng; bị cáo đã thu được tiền lãi: 146.250.000 đồng, trong đó tiền lãi của lãi suất 20%/năm là 16.027.393 đồng; **tiền lãi vượt 20%/năm là 130.222.607 đồng**. Có 7 người vay chưa trả cho bị cáo **67.750.000 đồng tiền nợ gốc**. Cụ thể như sau:

1. Chị Nguyễn Thị X, sinh năm 1984, trú tại Xóm 1, Tiểu khu 2, trị trấn Hoàn Lão, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình từ cuối tháng 4 năm 2019 đến tháng 8 năm 2019, đã vay của Đặng Văn H 04 gói vay với tổng số tiền 200.000.000 đồng, số tiền mỗi gói vay là 50.000.000 đồng, thỏa thuận trả góp cả gốc và lãi trong vòng 40 ngày, mỗi ngày trả 1.500.000 đồng, chị X đã trả đủ cho H số tiền mỗi gói vay là: $40 \times 1.500.000 \text{ đồng} = 60.000.000 \text{ đồng}$, trong đó tiền lãi là: $60.000.000 - 50.000.000 \text{ đồng} = 10.000.000 \text{ đồng}$, chị X đã trả hết 04 gói vay với tổng số tiền gốc 200.000.000 đồng và 40.000.000 đồng tiền lãi; Mức lãi suất của mỗi gói vay là: $10.000.000 \text{ đồng} : 50.000.000 \text{ đồng} \times 100\% : 40 \text{ ngày} \times 365 \text{ ngày} = 182,5\%/năm$, cao gấp 9,12 lần so với quy định của Bộ luật Dân sự. Theo quy định, mức lãi suất cao nhất chị X phải trả cho H của 04 gói vay trên là: $200.000.000 \text{ đồng} \times 20\% : 365 \text{ ngày} \times 40 \text{ ngày} = 4.383.562 \text{ đồng}$. Như vậy Đặng Văn H đã thu lợi bất chính từ 04 gói vay trên số tiền: $40.000.000 \text{ đồng} - 4.383.562 \text{ đồng} = \mathbf{35.616.438 \text{ đồng}}$.

Ngày 31 tháng 8 năm 2019, chị Nguyễn Thị X vay Đặng Văn H gói vay thứ năm với số tiền 30.000.000 đồng, thời gian của gói vay là 40 ngày, thỏa thuận trả góp cả gốc và lãi trong vòng 40 ngày, mỗi ngày trả 900.000 đồng, tương ứng lãi suất 182,5%/năm, cao gấp 9,12 lần so với quy định của Bộ luật Dân sự. Gói vay này chị X đã trả hết tiền gốc 30.000.000 đồng và 6.000.000 đồng tiền lãi. Theo quy định, mức lãi suất cao nhất chị X phải trả cho H là: $30.000.000 \text{ đồng} \times 20\% : 365 \text{ ngày} \times 40 \text{ ngày} = 657.534 \text{ đồng}$. Như vậy Đặng Văn H đã thu lợi bất chính số tiền: $6.000.000 \text{ đồng} - 657.534 \text{ đồng} = \mathbf{5.342.466 \text{ đồng}}$.

2. Chị Trần Thị H, sinh năm 1965, trú tại số 04 đường Quang Trung, phường Đồng Hải (trước đây là phường Hải Đình), thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình, từ đầu tháng 7 năm 2019 đến tháng 9 năm 2019 đã vay của Đặng Văn H 03 gói vay với

tổng số tiền 45.000.000 đồng; số tiền mỗi gói vay là 15.000.000 đồng, thỏa thuận trả góp cả gốc và lãi trong vòng 40 ngày, mỗi ngày trả 450.000 đồng, tương ứng lãi suất 182,5%/năm, cao gấp 9,12 lần so với quy định của Bộ luật Dân sự, chị H đã trả hết 03 gói vay với tổng số tiền gốc 45.000.000 đồng và 9.000.000 đồng tiền lãi. Theo quy định, mức lãi suất cao nhất chị H phải trả cho H là: $45.000.000 \text{ đồng} \times 20\% : 365 \text{ ngày} \times 40 \text{ ngày} = 986.301 \text{ đồng}$. Như vậy Đặng Văn H đã thu lợi bất chính số tiền: $9.000.000 \text{ đồng} - 986.301 \text{ đồng} = \mathbf{8.013.699 \text{ đồng}}$.

3. Anh Lại Văn C, sinh năm 1978, trú tại Tổ dân phố 1, phường Hải Thành, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình, ngày 26 tháng 8 năm 2019 đã vay của Đặng Văn H số tiền 20.000.000 đồng, thỏa thuận trả góp cả gốc và lãi trong vòng 40 ngày, mỗi ngày trả 600.000 đồng, tương ứng lãi suất 182,5%/năm, cao gấp 9,12 lần so với quy định của Bộ luật Dân sự. Gói vay này anh C đã trả hết tiền gốc 20.000.000 đồng và 4.000.000 đồng tiền lãi. Theo quy định, mức lãi suất cao nhất anh C phải trả cho H là: $20.000.000 \text{ đồng} \times 20\% : 365 \text{ ngày} \times 40 \text{ ngày} = 438.356 \text{ đồng}$. Như vậy Đặng Văn H đã thu lợi bất chính số tiền: $4.000.000 \text{ đồng} - 438.356 \text{ đồng} = \mathbf{3.561.644 \text{ đồng}}$.

4. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1989, trú tại Tổ dân phố Diêm Trung, phường Đức Ninh Đông, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình đã vay Đặng Văn H 02 gói vay, cụ thể:

Lần 1: Ngày 04 tháng 8 năm 2019, anh T vay Đặng Văn H số tiền 5.000.000 đồng, thỏa thuận trả góp cả gốc và lãi trong vòng 40 ngày, mỗi ngày trả 150.000 đồng, tương ứng lãi suất 182,5%/năm cao gấp 9,12 lần so với quy định của Bộ luật Dân sự. Gói vay này anh T đã trả hết tiền gốc 5.000.000 đồng và 1.000.000 đồng tiền lãi. Theo quy định, mức lãi suất cao nhất anh T phải trả cho H là: $5.000.000 \text{ đồng} \times 20\% : 365 \text{ ngày} \times 40 \text{ ngày} = 109.589 \text{ đồng}$. Như vậy Đặng Văn H đã thu lợi bất chính số tiền: $1.000.000 - 109.589 = \mathbf{890.411 \text{ đồng}}$.

Lần 2: Ngày 02 tháng 9 năm 2019, anh T vay Đặng Văn H số tiền 5.000.000 đồng, thỏa thuận trả góp cả gốc và lãi trong vòng 40 ngày, mỗi ngày trả 150.000 đồng, tương ứng lãi suất 182,5%/năm cao gấp 9,12 lần so với quy định của Bộ luật Dân sự. Gói vay này anh T đã trả hết tiền gốc 5.000.000 đồng và 1.000.000 đồng tiền lãi. Theo quy định, mức lãi suất cao nhất anh T phải trả cho H là: $5.000.000 \text{ đồng} \times 20\% : 365 \text{ ngày} \times 40 \text{ ngày} = 109.589 \text{ đồng}$. Như vậy Đặng Văn H đã thu lợi bất chính số tiền: $1.000.000 \text{ đồng} - 109.589 \text{ đồng} = \mathbf{890.411 \text{ đồng}}$.

5. Chị Lê Thị X, sinh năm 1989, trú tại thôn Bắc Ngũ, xã Gia Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình từ cuối tháng 6/2019 đến tháng 9/2019 đã vay Đặng Văn H 03 gói vay với tổng số tiền 90.000.000 đồng; số tiền mỗi gói vay là 30.000.000 đồng, thỏa thuận trả góp cả gốc và lãi trong vòng 40 ngày, mỗi ngày trả 900.000 đồng,

tương ứng lãi suất 182,5%/năm, cao gấp 9,12 lần so với quy định của Bộ luật Dân sự, chị X đã trả hết hai gói vay đầu với tổng số tiền gốc 60.000.000 đồng và 12.000.000 đồng tiền lãi. Theo quy định, mức lãi suất cao nhất chị X phải trả cho H đối với 02 gói vay đầu là: $60.000.000 \text{ đồng} \times 20\% : 365 \text{ ngày} \times 40 \text{ ngày} = 1.315.068 \text{ đồng}$. Như vậy Đặng Văn H đã thu lợi bất chính số tiền với 02 gói vay đầu là: $12.000.000 \text{ đồng} - 1.315.068 \text{ đồng} = \mathbf{10.684.932 \text{ đồng}}$.

Đối với gói vay thứ ba chị X đã trả cho H được 27 ngày, số tiền đã trả là: $900.000 \text{ đồng} \times 27 \text{ ngày} = 24.300.000 \text{ đồng}$, trong đó số tiền lãi chị X trả cho H là: $(40 \text{ ngày} \times 900.000 \text{ đồng} - 30.000.000 \text{ đồng}) : 40 \text{ ngày} \times 27 \text{ ngày} = 4.050.000 \text{ đồng}$, theo quy định, mức lãi suất cao nhất chị X phải trả cho H là: $30.000.000 \text{ đồng} \times 20\% : 365 \text{ ngày} \times 27 \text{ ngày} = 443.835 \text{ đồng}$. Như vậy Đặng Văn H đã thu lợi bất chính số tiền là: $4.050.000 \text{ đồng} - 443.835 \text{ đồng} = \mathbf{3.606.165 \text{ đồng}}$.

6. Chị Đoàn Thị Linh G, sinh năm 1971, trú tại Tổ dân phố 9, phường Đồng Sơn, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình đã vay Đặng Văn H 02 gói vay, cụ thể:

Lần 1: Vào ngày 03 tháng 8 năm 2019, chị G vay H số tiền 10.000.000 đồng, thỏa thuận trả góp cả gốc và lãi trong vòng 40 ngày, mỗi ngày trả 300.000 đồng, tương ứng lãi suất 182,5%/năm, cao gấp 9,12 lần so với quy định của Bộ luật Dân sự. Gói vay này chị G đã trả hết tiền gốc 10.000.000 đồng và 2.000.000 đồng tiền lãi. Theo quy định, mức lãi suất cao nhất chị G phải trả cho H là: $10.000.000 \text{ đồng} \times 20\% : 365 \text{ ngày} \times 40 \text{ ngày} = 219.178 \text{ đồng}$. Như vậy Đặng Văn H đã thu lợi bất chính số tiền: $2.000.000 \text{ đồng} - 219.178 \text{ đồng} = \mathbf{1.780.822 \text{ đồng}}$.

Lần 2: Ngày 02/9/2019, chị G vay Đặng Văn H số tiền 10.000.000 đồng, thỏa thuận trả góp cả gốc và lãi trong vòng 40 ngày, mỗi ngày trả 300.000 đồng, tương ứng lãi suất 182,5%/năm cao gấp 9,12 lần so với quy định của Bộ luật Dân sự. Gói vay này chị G đã trả 18 ngày, số tiền đã trả là: $300.000 \text{ đồng} \times 18 \text{ ngày} = 5.400.000 \text{ đồng}$, trong đó số tiền lãi chị G trả cho H là: $(40 \text{ ngày} \times 300.000 \text{ đồng} - 10.000.000 \text{ đồng}) : 40 \text{ ngày} \times 18 \text{ ngày} = 900.000 \text{ đồng}$, theo quy định, mức lãi suất cao nhất chị G phải trả cho H là: $10.000.000 \text{ đồng} \times 20\% : 365 \text{ ngày} \times 18 \text{ ngày} = 98.630 \text{ đồng}$. Như vậy Đặng Văn H đã thu lợi bất chính số tiền là: $900.000 \text{ đồng} - 98.630 \text{ đồng} = \mathbf{801.370 \text{ đồng}}$.

7. Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1982, trú tại thôn Trung Bính, xã Bảo Ninh, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình, ngày 27 tháng 8 năm 2019 đã vay Đặng Văn H số tiền 10.000.000 đồng, thỏa thuận trả góp cả gốc và lãi trong vòng 40 ngày, mỗi ngày trả 300.000 đồng, tương ứng lãi suất 182,5%/năm, cao gấp 9,12 lần so với quy định của Bộ luật Dân sự. Gói vay này chị T đã trả hết tiền gốc 10.000.000 đồng và 2.000.000 đồng tiền lãi. Theo quy định, mức lãi suất cao nhất chị T phải trả cho H là:

$10.000.000 \text{ đồng} \times 20\% : 365 \text{ ngày} \times 40 \text{ ngày} = 219.178 \text{ đồng}$. Như vậy Đặng Văn H đã thu lợi bất chính số tiền: $2.000.000 \text{ đồng} - 219.178 \text{ đồng} = \mathbf{1.780.822 \text{ đồng}}$.

8. Anh Bùi Sông C, sinh năm 1961, trú tại Tổ dân phố Diêm Hạ, phường Đức Ninh Đông, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình, ngày 07 tháng 8 năm 2019 đã vay Đặng Văn H số tiền 7.000.000 đồng, thỏa thuận trả góp cả gốc và lãi trong vòng 40 ngày, mỗi ngày trả 210.000 đồng, tương ứng lãi suất 182,5%/năm, cao gấp 9,12 lần so với quy định của Bộ luật Dân sự. Gói vay này anh C đã trả hết tiền gốc số tiền 7.000.000 đồng và 1.400.000 đồng tiền lãi. Theo quy định, mức lãi suất cao nhất anh C phải trả cho H là: $7.000.000 \text{ đồng} \times 20\% : 365 \text{ ngày} \times 40 \text{ ngày} = 153.424 \text{ đồng}$. Như vậy Đặng Văn H đã thu lợi bất chính số tiền: $1.400.000 \text{ đồng} - 153.424 \text{ đồng} = \mathbf{1.246.575 \text{ đồng}}$.

9. Chị Nguyễn Thị Hoàng H, sinh năm 1973, trú tại Tổ dân phố 10, phường Bắc Lý, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình, ngày 05 tháng 9 năm 2019 đã vay Đặng Văn H số tiền 10.000.000 đồng, thỏa thuận trả góp cả gốc và lãi trong vòng 40 ngày, mỗi ngày trả 300.000 đồng, tương ứng lãi suất 182,5%/năm, cao gấp 9,12 lần so với quy định của Bộ luật Dân sự. Chị Hà đã trả đủ số tiền gốc 10.000.000 đồng và 2.000.000 đồng tiền lãi. Theo quy định, mức lãi suất cao nhất chị Hà phải trả cho H là: $10.000.000 \text{ đồng} \times 20\% : 365 \text{ ngày} \times 40 \text{ ngày} = 219.178 \text{ đồng}$. Như vậy Đặng Văn H đã thu lợi bất chính số tiền: $2.000.000 \text{ đồng} - 219.178 \text{ đồng} = \mathbf{1.780.822 \text{ đồng}}$.

10. Chị Nguyễn Thị L H, sinh năm 1978, trú tại Tổ dân phố 9, phường Đồng Sơn, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình đã vay Đặng Văn H 02 gói vay, cụ thể:

Lần 1: Ngày 03 tháng 8 năm 2019, chị H vay Đặng Văn H số tiền 10.000.000 đồng, thỏa thuận trả góp cả gốc và lãi trong vòng 40 ngày, mỗi ngày trả 300.000 đồng, tương ứng lãi suất 182,5%/năm, cao gấp 9,12 lần so với quy định của Bộ luật Dân sự. Gói vay này chị H đã trả hết tiền gốc 10.000.000 đồng và 2.000.000 đồng tiền lãi. Theo quy định, mức lãi suất cao nhất chị H phải trả cho H là: $10.000.000 \text{ đồng} \times 20\% : 365 \text{ ngày} \times 40 \text{ ngày} = 219.178 \text{ đồng}$. Như vậy Đặng Văn H đã thu lợi bất chính số tiền: $2.000.000 \text{ đồng} - 219.178 \text{ đồng} = \mathbf{1.780.822 \text{ đồng}}$.

Lần 2: Ngày 06 tháng 9 năm 2019, chị H vay Đặng Văn H số tiền 10.000.000 đồng, thỏa thuận trả góp cả gốc và lãi trong vòng 40 ngày, mỗi ngày trả 300.000 đồng, tương ứng lãi suất 182,5%/năm, cao gấp 9,12 lần so với quy định của Bộ luật Dân sự. Gói vay này chị H đã trả hết tiền gốc 10.000.000 đồng và 2.000.000 đồng tiền lãi. Theo quy định, mức lãi suất cao nhất chị H phải trả cho H là: $10.000.000 \text{ đồng} \times 20\% : 365 \text{ ngày} \times 40 \text{ ngày} = 219.178 \text{ đồng}$. Như vậy Đặng Văn H đã thu lợi bất chính số tiền: $2.000.000 \text{ đồng} - 219.178 \text{ đồng} = \mathbf{1.780.822 \text{ đồng}}$.

11. Anh Nguyễn Viết K, sinh năm 1974, trú tại Tổ 6, thôn Thuận Vinh, xã Thuận Đức, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình, ngày 03 tháng 8 năm 2019 đã vay Đặng Văn H số tiền 40.000.000 đồng, thỏa thuận trả góp cả gốc và lãi trong vòng 40 ngày, mỗi ngày trả 1.200.000 đồng, tương ứng lãi suất 182,5%/năm, cao gấp 9,12 lần so với quy định của Bộ luật Dân sự, anh K đã trả đủ với số tiền gốc 40.000.000 đồng và 8.000.000 đồng tiền lãi. Theo quy định, mức lãi suất cao nhất anh K phải trả cho H là: $40.000.000 \text{ đồng} \times 20\% : 365 \text{ ngày} \times 40 \text{ ngày} = 876.712 \text{ đồng}$. Như vậy Đặng Văn H đã thu lợi bất chính số tiền: $8.000.000 \text{ đồng} - 876.712 \text{ đồng} = \mathbf{7.123.288 \text{ đồng}}$.

12. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1961, trú tại số 12 Hà Huy Tập, Tổ dân phố 2, phường Bắc Lý, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình, ngày 27 tháng 7 năm 2019 đã vay Đặng Văn H số tiền 7.000.000 đồng, thỏa thuận trả góp cả gốc và lãi trong vòng 40 ngày, mỗi ngày trả 210.000 đồng, tương ứng lãi suất 182,5%/năm, cao gấp 9,12 lần so với quy định của Bộ luật Dân sự. Gói vay này chị H đã trả hết tiền gốc số tiền 7.000.000 đồng và 1.400.000 đồng tiền lãi. Theo quy định, mức lãi suất cao nhất chị H phải trả cho H là: $7.000.000 \text{ đồng} \times 20\% : 365 \text{ ngày} \times 40 \text{ ngày} = 153.424 \text{ đồng}$. Như vậy Đặng Văn H đã thu lợi bất chính số tiền: $1.400.000 \text{ đồng} - 153.424 \text{ đồng} = \mathbf{1.246.575 \text{ đồng}}$.

13. Chị Bùi Thị P, sinh năm 1982, trú tại thôn Mỹ Cảnh, xã Bảo Ninh, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình đã vay Đặng Văn H 03 gói vay, cụ thể:

Lần 1: Ngày 01 tháng 8 năm 2019, chị P vay Đặng Văn H số tiền 10.000.000 đồng, thỏa thuận trả góp cả gốc và lãi trong vòng 40 ngày, mỗi ngày trả 300.000 đồng, tương ứng lãi suất 182,5%/năm, cao gấp 9,12 lần so với quy định của Bộ luật Dân sự. Gói vay này chị P đã trả hết tiền gốc 10.000.000 đồng và 2.000.000 đồng tiền lãi. Theo quy định, mức lãi suất cao nhất chị P phải trả cho H là: $10.000.000 \text{ đồng} \times 20\% : 365 \text{ ngày} \times 40 \text{ ngày} = 219.178 \text{ đồng}$. Như vậy Đặng Văn H đã thu lợi bất chính số tiền: $2.000.000 \text{ đồng} - 219.178 \text{ đồng} = \mathbf{1.780.822 \text{ đồng}}$.

Lần 2: Ngày 28 tháng 8 năm 2019, chị P vay Đặng Văn H số tiền 15.000.000 đồng, thỏa thuận trả góp cả gốc và lãi trong vòng 40 ngày, mỗi ngày trả 450.000 đồng, tương ứng lãi suất 182,5%/năm, cao gấp 9,12 lần so với quy định của Bộ luật Dân sự. Gói vay này chị P đã trả hết tiền gốc 15.000.000 đồng và 3.000.000 đồng tiền lãi. Theo quy định, mức lãi suất cao nhất chị P phải trả cho H là: $15.000.000 \text{ đồng} \times 20\% : 365 \text{ ngày} \times 40 \text{ ngày} = 328.767 \text{ đồng}$. Như vậy Đặng Văn H đã thu lợi bất chính số tiền: $3.000.000 \text{ đồng} - 328.767 \text{ đồng} = \mathbf{2.671.233 \text{ đồng}}$.

Lần 3: Ngày 23 tháng 9 năm 2019, chị P vay Đặng Văn H số tiền 15.000.000 đồng, thỏa thuận trả góp cả gốc và lãi trong vòng 40 ngày, mỗi ngày trả 450.000 đồng, tương ứng lãi suất 182,5%/năm, cao gấp 9,12 lần so với quy định của Bộ luật Dân sự.

Gói vay này chị P đã trả 15 ngày, số tiền đã trả là: $450.000 \text{ đồng} \times 15 \text{ ngày} = 6.750.000 \text{ đồng}$, trong đó số tiền lãi chị P trả cho H là: $(40 \text{ ngày} \times 450.000 \text{ đồng} - 15.000.000 \text{ đồng}) : 40 \text{ ngày} \times 15 \text{ ngày} = 1.125.000 \text{ đồng}$, theo quy định, mức lãi suất cao nhất chị P phải trả cho H là: $15.000.000 \text{ đồng} \times 20\% : 365 \text{ ngày} \times 15 \text{ ngày} = 123.288 \text{ đồng}$. Như vậy Đặng Văn H đã thu lợi bất chính số tiền là: $1.125.000 \text{ đồng} - 123.288 \text{ đồng} = \mathbf{1.001.712 \text{ đồng}}$.

14. Chị Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1976, trú tại thôn Mỹ Cảnh, xã Bảo Ninh, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình đã vay Đặng Văn H 03 gói vay, cụ thể:

Lần 1: Ngày 27 tháng 7 năm 2019, chị H vay Đặng Văn H số tiền 10.000.000 đồng, thỏa thuận trả góp cả gốc và lãi trong vòng 40 ngày, mỗi ngày trả 300.000 đồng, tương ứng lãi suất 182,5%/năm, cao gấp 9,12 lần so với quy định của Bộ luật Dân sự. Gói vay này chị H đã trả hết tiền gốc 10.000.000 đồng và 2.000.000 đồng tiền lãi. Theo quy định, mức lãi suất cao nhất chị H phải trả cho H là: $10.000.000 \text{ đồng} \times 20\% : 365 \text{ ngày} \times 40 \text{ ngày} = 219.178 \text{ đồng}$. Như vậy Đặng Văn H đã thu lợi bất chính số tiền: $2.000.000 \text{ đồng} - 219.178 \text{ đồng} = \mathbf{1.780.822 \text{ đồng}}$.

Lần 2: Ngày 31 tháng 8 năm 2019, chị H vay Đặng Văn H số tiền 15.000.000 đồng, thỏa thuận trả góp cả gốc và lãi trong vòng 40 ngày, mỗi ngày trả 450.000 đồng, tương ứng lãi suất 182,5%/năm, cao gấp 9,12 lần so với quy định của Bộ luật Dân sự. Gói vay này chị H đã trả hết tiền gốc 15.000.000 đồng và 3.000.000 đồng tiền lãi. Theo quy định, mức lãi suất cao nhất chị H phải trả cho H là: $15.000.000 \text{ đồng} \times 20\% : 365 \text{ ngày} \times 40 \text{ ngày} = 328.767 \text{ đồng}$. Như vậy Đặng Văn H đã thu lợi bất chính số tiền: $3.000.000 \text{ đồng} - 328.767 \text{ đồng} = \mathbf{2.671.233 \text{ đồng}}$.

Lần 3: Ngày 27/9/2019, chị H vay Đặng Văn H số tiền 15.000.000 đồng, thỏa thuận trả góp cả gốc và lãi trong vòng 40 ngày, mỗi ngày trả 450.000 đồng, tương ứng lãi suất 182,5%/năm, cao gấp 9,12 lần so với quy định của Bộ luật Dân sự. Gói vay này chị H trả được 15 ngày, số tiền đã trả là: $450.000 \text{ đồng} \times 15 \text{ ngày} = 6.750.000 \text{ đồng}$, trong đó số tiền lãi chị H trả cho H là: $(40 \text{ ngày} \times 450.000 \text{ đồng} - 15.000.000 \text{ đồng}) : 40 \text{ ngày} \times 15 \text{ ngày} = 1.125.000 \text{ đồng}$, theo quy định, mức lãi suất cao nhất chị H phải trả cho H là: $15.000.000 \text{ đồng} \times 20\% : 365 \text{ ngày} \times 15 \text{ ngày} = 123.288 \text{ đồng}$. Như vậy Đặng Văn H đã thu lợi bất chính số tiền là: $1.125.000 \text{ đồng} - 123.288 \text{ đồng} = \mathbf{1.001.712 \text{ đồng}}$.

15. Chị Bùi X Hoài A, sinh ngày 13 tháng 4 năm 1976, trú tại 143 Phan Đình Phùng, Tổ dân phố 5, phường Bắc Lý, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình, từ đầu tháng 7 năm 2019 đến cuối tháng 9 năm 2019 đã vay Đặng Văn H 02 gói vay với tổng số tiền 40.000.000 đồng; số tiền mỗi gói vay là 20.000.000 đồng, thỏa thuận trả góp cả gốc và lãi trong vòng 40 ngày, mỗi ngày trả 600.000 đồng, tương ứng lãi suất

182,5%/năm, cao gấp 9,12 lần so với quy định của Bộ luật Dân sự, chị Ân đã trả hết 02 gói vay với tổng số tiền gốc 40.000.000 đồng và 8.000.000 đồng tiền lãi. Theo quy định, mức lãi suất cao nhất chị Ân phải trả cho H là: $40.000.000 \text{ đồng} \times 20\% : 365 \text{ ngày} \times 40 \text{ ngày} = 876.712 \text{ đồng}$. Như vậy Đặng Văn H đã thu lợi bất chính số tiền: $8.000.000 \text{ đồng} - 876.712 \text{ đồng} = \mathbf{7.123.288 \text{ đồng}}$.

16. Chị Dương Thị Mỹ L, sinh năm 1981, trú tại Tổ dân phố 6, xã Thuận Đức, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình, ngày 27 tháng 5 năm 2019 đã vay Đặng Văn H số tiền 15.000.000 đồng, thỏa thuận trả góp cả gốc và lãi trong vòng 40 ngày, mỗi ngày trả 450.000 đồng, tương ứng lãi suất 182,5%/năm, cao gấp 9,12 lần so với quy định của Bộ luật Dân sự. Gói vay này chị L đã trả hết tiền gốc 15.000.000 đồng và 3.000.000 đồng tiền lãi. Theo quy định, mức lãi suất cao nhất chị L phải trả cho H là: $15.000.000 \text{ đồng} \times 20\% : 365 \text{ ngày} \times 40 \text{ ngày} = 328.767 \text{ đồng}$. Như vậy Đặng Văn H đã thu lợi bất chính số tiền: $3.000.000 \text{ đồng} - 328.767 \text{ đồng} = \mathbf{2.671.233 \text{ đồng}}$.

17. Chị Nguyễn Thị Ngọc L, sinh năm 1995, trú tại thôn 4, xã Lộc Ninh, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình, từ ngày 26 tháng 7 năm 2019 đến ngày 13 tháng 9 năm 2019 đã vay Đặng Văn H 03 gói vay với tổng số tiền 30.000.000 đồng; số tiền mỗi gói vay là 10.000.000 đồng, thỏa thuận trả góp cả gốc và lãi trong vòng 40 ngày, mỗi ngày trả 300.000 đồng, tương ứng lãi suất 182,5%/năm, cao gấp 9,12 lần so với quy định của Bộ luật Dân sự, chị L đã trả hết 02 gói vay đầu với tổng số tiền gốc 20.000.000 đồng và 4.000.000 đồng tiền lãi. Theo quy định, mức lãi suất cao nhất chị L phải trả cho H 02 gói đầu là: $20.000.000 \text{ đồng} \times 20\% : 365 \text{ ngày} \times 40 \text{ ngày} = 438.356 \text{ đồng}$. Như vậy Đặng Văn H đã thu lợi bất chính số tiền: $4.000.000 \text{ đồng} - 438.356 \text{ đồng} = \mathbf{3.561.644 \text{ đồng}}$.

Gói vay thứ 3, chị L mới trả được 01 ngày, số tiền đã trả là: $300.000 \text{ đồng} \times 01 \text{ ngày} = 300.000 \text{ đồng}$, trong đó số tiền lãi chị L trả cho H là: $(40 \text{ ngày} \times 300.000 \text{ đồng} - 10.000.000 \text{ đồng}) : 40 \text{ ngày} \times 01 \text{ ngày} = 50.000 \text{ đồng}$, theo quy định, mức lãi suất cao nhất chị L phải trả cho H là: $10.000.000 \text{ đồng} \times 20\% : 365 \text{ ngày} \times 01 \text{ ngày} = 5.479 \text{ đồng}$. Như vậy Đặng Văn H đã thu lợi bất chính số tiền là: $50.000 \text{ đồng} - 5.479 \text{ đồng} = \mathbf{44.521 \text{ đồng}}$.

18. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1973, trú tại thôn 4, xã Lộc Ninh, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình đã vay Đặng Văn H 03 gói vay, cụ thể:

Lần 1: Ngày 15 tháng 7 năm 2019, anh H vay Đặng Văn H số tiền 20.000.000 đồng, thỏa thuận trả góp cả gốc và lãi trong vòng 40 ngày, mỗi ngày trả 600.000 đồng, tương ứng lãi suất 182,5%/năm, cao gấp 9,12 lần so với quy định của Bộ luật Dân sự, anh H đã trả hết gói vay này, số tiền gốc 20.000.000 đồng và 4.000.000 đồng tiền lãi. Theo quy định, mức lãi suất cao nhất anh H phải trả cho H là: $20.000.000 \text{ đồng} \times 20\%$

: $365 \text{ ngày} \times 40 \text{ ngày} = 438.356 \text{ đồng}$. Như vậy Đặng Văn H đã thu lợi bất chính số tiền: $4.000.000 \text{ đồng} - 438.356 \text{ đồng} = \mathbf{3.561.644 \text{ đồng}}$.

Lần 2: Ngày 08 tháng 8 năm 2019, anh H vay Đặng Văn H số tiền 20.000.000 đồng, thỏa thuận trả góp cả gốc và lãi trong vòng 40 ngày, mỗi ngày trả 600.000 đồng, tương ứng lãi suất 182,5%/năm, cao gấp 9,12 lần so với quy định của Bộ luật Dân sự, anh H đã trả hết gói vay này, số tiền gốc 20.000.000 đồng và 4.000.000 đồng tiền lãi. Theo quy định, mức lãi suất cao nhất anh H phải trả cho H là: $20.000.000 \text{ đồng} \times 20\% : 365 \text{ ngày} \times 40 \text{ ngày} = 438.356 \text{ đồng}$. Như vậy Đặng Văn H đã thu lợi bất chính số tiền: $4.000.000 \text{ đồng} - 438.356 \text{ đồng} = \mathbf{3.561.644 \text{ đồng}}$.

Lần 3: Ngày 03 tháng 9 năm 2019, anh H vay Đặng Văn H số tiền 20.000.000 đồng, thỏa thuận trả góp cả gốc và lãi trong vòng 40 ngày, mỗi ngày trả 600.000 đồng, tương ứng lãi suất 182,5%/năm, cao gấp 9,12 lần so với quy định của Bộ luật Dân sự, anh H trả được 10 ngày, số tiền đã trả là: $600.000 \text{ đồng} \times 10 \text{ ngày} = 6.000.000 \text{ đồng}$, trong đó số tiền lãi anh H trả cho H là: $(40 \text{ ngày} \times 600.000 \text{ đồng} - 20.000.000 \text{ đồng}) : 40 \text{ ngày} \times 10 \text{ ngày} = 1.000.000 \text{ đồng}$, theo quy định, mức lãi suất cao nhất anh H phải trả cho H là: $20.000.000 \text{ đồng} \times 20\% : 365 \text{ ngày} \times 10 \text{ ngày} = 109.589 \text{ đồng}$. Như vậy Đặng Văn H đã thu lợi bất chính số tiền là: $1.000.000 \text{ đồng} - 109.589 \text{ đồng} = \mathbf{890.411 \text{ đồng}}$.

19. Chị Trương Thị Thúy H, sinh năm 1979, trú tại số 32 đường Dương Văn An phường Đồng Hải (trước đây là phường Đồng Mỹ), thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình, ngày 11 tháng 8 năm 2019 đã vay Đặng Văn H số tiền 5.000.000 đồng, thỏa thuận trả góp cả gốc và lãi trong vòng 40 ngày, mỗi ngày trả 150.000 đồng, tương ứng lãi suất 182,5%/năm, cao gấp 9,12 lần so với quy định của Bộ luật Dân sự. Gói vay này chị Hà đã trả hết tiền gốc 5.000.000 đồng và 1.000.000 đồng tiền lãi. Theo quy định, mức lãi suất cao nhất chị Hà phải trả cho H là: $5.000.000 \text{ đồng} \times 20\% : 365 \text{ ngày} \times 40 \text{ ngày} = 109.589 \text{ đồng}$. Như vậy Đặng Văn H đã thu lợi bất chính số tiền: $1.000.000 \text{ đồng} - 109.589 \text{ đồng} = \mathbf{890.411 \text{ đồng}}$.

20. Anh Lê Công Đ, sinh năm 1979, trú tại Tổ dân phố Diêm Bắc, phường Đức Ninh Đông, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình đã vay Đặng Văn H 03 gói vay, cụ thể:

Lần 1: Ngày 12 tháng 7 năm 2019, anh Đ vay Đặng Văn H số tiền 20.000.000 đồng, thỏa thuận trả góp cả gốc và lãi trong vòng 40 ngày, mỗi ngày trả 600.000 đồng, tương ứng lãi suất 182,5%/năm, cao gấp 9,12 lần so với quy định của Bộ luật Dân sự, anh Đ đã trả hết gói vay này, số tiền gốc 20.000.000 đồng và 4.000.000 đồng tiền lãi. Theo quy định, mức lãi suất cao nhất anh Đ phải trả cho H là: $20.000.000 \text{ đồng} \times 20\%$

: $365 \text{ ngày} \times 40 \text{ ngày} = 438.356 \text{ đồng}$. Như vậy Đặng Văn H đã thu lợi bất chính số tiền: $4.000.000 \text{ đồng} - 438.356 \text{ đồng} = \mathbf{3.561.644 \text{ đồng}}$.

Lần 2: Ngày 11 tháng 8 năm 2019, anh Đ vay Đặng Văn H số tiền 20.000.000 đồng, thỏa thuận trả góp cả gốc và lãi trong vòng 40 ngày, mỗi ngày trả 600.000 đồng, tương ứng lãi suất 182,5%/năm, cao gấp 9,12 lần so với quy định của Bộ luật Dân sự. Gói vay này anh Đ đã trả hết, số tiền gốc 20.000.000 đồng và 4.000.000 đồng tiền lãi. Theo quy định, mức lãi suất cao nhất anh Đ phải trả cho H là: $20.000.000 \text{ đồng} \times 20\% : 365 \text{ ngày} \times 40 \text{ ngày} = 438.356 \text{ đồng}$. Như vậy Đặng Văn H đã thu lợi bất chính số tiền: $4.000.000 \text{ đồng} - 438.356 \text{ đồng} = \mathbf{3.561.644 \text{ đồng}}$.

Lần 3: Ngày 07 tháng 9 năm 2019, anh Đ vay Đặng Văn H số tiền 20.000.000 đồng, thỏa thuận trả góp cả gốc và lãi trong vòng 40 ngày, mỗi ngày trả 600.000 đồng, tương ứng lãi suất 182,5%/năm, cao gấp 9,12 lần so với quy định của Bộ luật Dân sự. Gói vay này anh Đ trả được 22 ngày, số tiền đã trả là: $600.000 \text{ đồng} \times 22 \text{ ngày} = 13.200.000 \text{ đồng}$, trong đó số tiền lãi anh Đ trả cho H là: $(40 \text{ ngày} \times 600.000 \text{ đồng} - 20.000.000 \text{ đồng}) : 40 \text{ ngày} \times 22 \text{ ngày} = 2.200.000 \text{ đồng}$, theo quy định, mức lãi suất cao nhất anh Đ phải trả cho H là: $20.000.000 \text{ đồng} \times 20\% : 365 \text{ ngày} \times 22 \text{ ngày} = 241.095 \text{ đồng}$. Như vậy Đặng Văn H đã thu lợi bất chính số tiền là: $2.200.000 \text{ đồng} - 241.095 \text{ đồng} = \mathbf{1.958.905 \text{ đồng}}$.

Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Quảng Bình đã tiến hành điều tra, xác minh đối tượng Nguyễn Tùng G, sinh ngày 11 tháng 3 năm 1986, trú tại số 11/98 đường Ngô Quyền, phường Máy Chai, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng theo lời khai của Đặng Văn H, kết quả Nguyễn Tùng G không có mặt tại địa pH, hiện không rõ đang ở đâu, làm gì, không liên lạc được. Liên quan đến việc khai báo tạm trú của Đặng Văn H tại Tổ dân phố Nam Thành, phường Đồng Hải, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình qua xác minh Công an phường Đồng Hải (trước đây là phường Hải Đình, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình cung cấp, ngoài Đặng Văn H còn có Vũ Thanh Tùng, sinh năm 1994, trú tại số 62/69 Chợ Cau, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng và Nguyễn Tuấn Mạnh, sinh ngày 11 tháng 5 năm 1992, trú tại Nhân Hòa, Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng. Quá trình xác minh tại địa pH, xác định hai người có tên trên đã bỏ đi khỏi nơi cư trú, đi đâu không rõ địa chỉ, không liên lạc được. Cơ quan điều tra đang tiếp tục điều tra, xác minh, khi có căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

Ngày 28 tháng 10 năm 2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Bình đã có Công văn số 958/CV-CSĐT, về việc đề nghị cung cấp thông tin liên quan đến người gửi tiền thông qua Viettel – Store đến Chi nhánh Tập đoàn viễn thông Quân đội VIETTEL tại Quảng Bình. Vào ngày 22 tháng 11 năm 2019, tại Công văn số

25/BC-QBH-CTr, Tập đoàn viễn thông Quân đội Viettel tại Quảng Bình cho biết kết quả tra cứu trên hệ thống tại các cửa hàng Viettel tại Quảng Bình không có kết quả (Lý do không có số điện thoại cung cấp người gửi tiền).

Đối với các tài khoản Zalo mà Đặng Văn H sử dụng, H khai có sẵn trên điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus, màu bạc, số IMEI: 352049075810847, máy không gắn sim do G để lại, ngày 30 tháng 10 năm 2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Bình đã gửi Công văn số 962/CV-CSĐT đến Công ty VNG là Công ty quản lý mạng xã hội Zalo đề nghị cung cấp thông tin. Kết quả tại Công văn số 281/2019/CV-VNG, ngày 06 tháng 11 năm 2019, Công ty cổ phần VNG cho biết với thông tin không đầy đủ, cũng như bộ phận kỹ thuật VNG không lưu thông tin liên quan.

Về vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tạm giữ số vật chứng gồm:

- 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu YAMAHA – JUPITER, màu đỏ đen, biển kiểm soát: 73G1-015.84; số máy: 106995, số khung: 106985 và 01 giấy bán xe.

- 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia 105, màu đen, IMEI 1: 359021098363297, IMEI 2: 359021099363296, máy có gắn 01 sim thuê bao số 0901.689.456.

- 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 6 Plus, màu bạc, số IMEI: 352049075810847.

- 47 (bốn mươi bảy) Card visit được in chữ hai mặt cùng một nội dung “Cầm giấy tờ xe, không thể chấp, thủ tục đơn giản, giải ngân trong ngày, giới thiệu có hoa H, không thu phí; Hotline: 0931.559.655”.

- 01 (một) Căn cước công dân số 031085007292 cấp ngày 12 tháng 7 năm 2017 mang tên Đặng Văn H.

- 01 (một) Sổ tạm trú số 470048287, có ghi tên người tạm trú Đặng Văn H.

- 09 (chín) tờ giấy A4 có in mẫu sẵn tiêu đề “Giấy thuê xe”.

- 09 (chín) tờ giấy A4 có in mẫu sẵn tiêu đề “Bản cam kết”.

- 61 (sáu mươi một) tờ giấy A5 có in mẫu sẵn tiêu đề “Giấy biên nhận”.

- 01 (một) Căn cước công dân số 044195001225, cấp ngày 21/01/2019 mang tên Nguyễn Thị Ngọc L.

- 02 (hai) Giấy biên nhận, ghi tên Nguyễn Thị Ngọc L, ghi ngày 19/8/2019 và 13/9/2019.

- 03 (ba) Giấy thuê xe ghi tên Nguyễn Thị Ngọc L, ghi ngày 16/6/2019, 19/8/2019 và 13/9/2019.

- 01 (một) Căn cước công dân số 046073000229 cấp ngày 02/10/2017 mang tên Nguyễn Văn H.

- 01 (một) Sổ hộ khẩu số 470293616 mang tên chủ hộ Hoàng Thị Huệ.

- 01 (một) Giấy thuê xe ghi tên Nguyễn Văn H, ghi ngày 03/9/2019.

- 01 (một) Căn cước công dân số 044165000682 cấp ngày 13/12/2017 mang tên Trần Thị H.

- 01 (một) Sổ hộ khẩu số 470235945 mang tên chủ hộ Trần Thị H.

- 02 (hai) Giấy thuê xe ghi tên Trần Thị H, ghi ngày 31/7/2019 và 01/9/2019.

- 01 (một) Giấy bàn giao xe ghi ngày 31/7/2019, người nhận xe ghi tên Trần Thị H.

- 01 (một) Bản cam kết ghi ngày 31/7/2019, người cam kết ký, ghi tên Trần Thị H.

- 01 (một) Giấy biên nhận ghi ngày 01/9/2019, ghi tên Trần Thị H.

- 01 (một) Giấy ủy quyền thuê nhà ghi ngày 10/12/2017, ghi tên Trần Thị H

- 01 (một) Hợp đồng thuê nhà ghi ngày 07/01/2017, bên thuê nhà ghi tên Trần Thị H.

- 01 (một) Hợp đồng thuê nhà ghi ngày 06/7/2017, bên cho thuê nhà ghi tên Trần Thị H.

- 01 (một) Sổ tạm trú ghi tên Bùi X Hoài Ân.

- 01 (một) Giấy đăng ký xe mô tô biển số 75K3 - 8314 mang tên Nguyễn Thị Mùi.

- 01 (một) Giấy biên nhận ghi ngày 20/9/2019, ghi tên Bùi X Hoài Ân.

- 01 (một) Bản cam kết ghi ngày 14/8/2019, người cam kết ký, ghi tên Bùi X Hoài Ân.

- 03 (ba) Giấy thuê xe ghi ngày 10/7/2019, 14/8/2019 và 20/9/2019, ghi tên Bùi X Hoài Ân.

- 01 (một) Chứng minh nhân dân số 194377847, cấp ngày 15/10/2015 mang tên Lê Thị X.

- 01 (một) Sổ hộ khẩu số 470177280 mang tên chủ hộ Nguyễn Văn Giáo.

- 02 (hai) Giấy khai sinh bản gốc mang tên Nguyễn Văn Khang Khang và Nguyễn Minh Khang.

- 02 (hai) Giấy thuê xe ghi tên Lê Thị X.

- 01 (một) Giấy biên nhận ghi ngày 30/9/2019, ghi tên Trần Thị Hoài.

- 01 (một) Giấy thuê xe ghi ngày 30/9/2019, ghi tên Trần Thị Hoài.

- 02 (hai) Giấy thuê xe ghi tên Nguyễn Thị X, ghi ngày 31/8/2019 và 28/9/2019.

- 01 (một) Giấy biên nhận ghi ngày 06/9/2019, ghi tên Nguyễn Thị L H.

- 02 (hai) Giấy thuê xe ghi ngày 03/8/2019 và 06/9/2019, ghi tên Nguyễn Thị L H.

- 01 (một) Bản cam kết ghi ngày 03/8/2019, người cam kết ký, ghi tên Nguyễn Thị L H.

- 02 (hai) Giấy thuê xe ghi tên Đoàn Thị Linh G, ghi ngày 03/8/2019 và 02/9/2019.
- 01 (một) Bản cam kết ghi ngày 03/8/2019, người cam kết ký, ghi tên Đoàn Thị Linh G.
- 03 (ba) Giấy thuê xe ghi tên Lê Công Đ, ghi ngày 12/7/2019, 11/8/2019 và 07/9/2019.
- 01 (một) Giấy thuê xe ghi ngày 03/8/2019, ghi tên Nguyễn Viết K.
- 01 (một) Bản cam kết ghi ngày 03/8/2019, người cam kết ký, ghi tên Nguyễn Viết K.
- 01 (một) Giấy thuê xe ghi ngày 27/5/2019, ghi tên Dương Thị Mỹ L.
- 01 (một) Giấy bàn giao xe ghi ngày 27/5/2019, người nhận xe ký, ghi tên Dương Thị Mỹ L.
- 01 (một) Giấy biên nhận ghi ngày 02/9/2019, ghi tên Nguyễn Văn T.
- 03 (ba) Giấy thuê xe ghi tên Nguyễn Văn T, ghi ngày 04/8/2019, 02/9/2019 và 02/10/2019.
- 01 (một) Giấy biên nhận ghi ngày 26/8/2019, ghi tên Lại Văn C.
- 02 (hai) Giấy thuê xe ghi tên Lại Văn C, ghi ngày 26/8/2019 và 26/9/2019.
- 02 (hai) Bản cam kết ghi ngày 26/8/2019 và 26/9/2019, người cam kết ghi tên Lại Văn C.
- 02 (hai) Giấy biên nhận ghi tên Nguyễn Thị Kim H, ghi ngày 31/8/2019 và 27/9/2019.
- 03 (ba) Giấy thuê xe ghi tên Nguyễn Thị Kim H, ghi ngày 27/7/2019, 31/8/2019 và 27/9/2019.
- 03 (ba) Giấy thuê xe ghi tên Bùi Thị P, ghi ngày 01/8/2019, 28/8/2019 và 23/9/2019.
- 02 (hai) Giấy biên nhận ghi tên Bùi Thị P, ghi ngày 28/8/2019 và 23/9/2019.
- 02 (hai) Giấy thuê xe ghi tên Trương Thị Thúy H, ghi ngày 20/7/2019 và 22/9/2019.
- 01 (một) Giấy biên nhận ghi tên Trương Thị Thúy H, ghi ngày 22/9/2019.
- 01 (một) Bản cam kết ghi ngày 22/9/2019, người cam kết ghi tên Trương Thị Thúy H.
- 01 (một) Giấy thuê xe ghi tên Nguyễn Thị H, ghi ngày 27/7/2019.
- 01 (một) Giấy biên nhận ghi tên Bùi Sông C, ghi ngày 06/9/2019.
- 02 (hai) Giấy thuê xe ghi tên Bùi Sông C, ghi ngày 07/8/2019 và 06/9/2019.
- 01 (một) Giấy thuê xe ghi tên Nguyễn Thị T, ghi ngày 27/8/2019.
- 01 (một) Bản cam kết ghi ngày 27/8/2019, người cam kết ghi tên Nguyễn Thị T.

Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu một số đồ vật, tài liệu gồm:

- Trả cho chị Nguyễn Thị Ngọc L một thẻ Căn cước công dân số 044195001225, cấp ngày 21/01/2019, mang tên Nguyễn Thị Ngọc L.

- Trả cho chị Trần Thị H: 01 thẻ Căn cước công dân số 044165000682 cấp ngày 13/12/2017 mang tên Trần Thị H; 01 Sổ hộ khẩu số: 470235945 mang tên chủ hộ Trần Thị H; 01 Giấy ủy quyền thuê nhà ghi ngày 10/12/2017, ghi tên Trần Thị H; 01 Hợp đồng thuê nhà ghi ngày 07/01/2017, bên thuê nhà ghi tên Trần Thị H và 01 Hợp đồng thuê nhà ghi ngày 06/7/2017, bên cho thuê nhà ghi tên Trần Thị H.

- Trả cho anh Nguyễn Văn H: 01 thẻ Căn cước công dân số 046073000229, cấp ngày 02/10/2017, mang tên Nguyễn Văn H; 01 Sổ hộ khẩu số 470293616 mang tên chủ hộ Hoàng Thị Huệ (là mẹ vợ của anh H).

- Trả cho chị Lê Thị X: 01 (một) Chứng minh nhân dân số 194377847, cấp ngày 15/10/2015 mang tên Lê Thị X; 01 Sổ hộ khẩu số 470177280 mang tên chủ hộ Nguyễn Văn Giáo (là bố đẻ của chị X) và 02 Giấy khai sinh bản gốc mang tên Nguyễn Văn Khang Khang và Nguyễn Minh Khang.

- Trả cho chị Bùi X Hoài Ân: 01 Sổ tạm trú số 76, ghi tên Bùi X Hoài Ân và 01 (một) Giấy đăng ký xe mô tô biển số 75K3 - 8314 mang tên Nguyễn Thị Mùi (là em họ của chị Ân).

Cáo trạng số: 73/VKS-P3 ngày 05 tháng 01 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình truy tố Đặng Văn H về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” quy định tại khoản 2 Điều 201 Bộ luật Hình sự.

Ngày 12 tháng 3 năm 2019, Đặng Văn H nộp biên lai thu tiền số AA/2018/0000508 ngày 12 tháng 3 năm 2019 Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình với số tiền nộp 20.000.000 đồng, để trả lại khoản thu lợi trái pháp luật cho các người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;

Ngày 13 tháng 3 năm 2019, Đặng Văn H nộp biên lai thu tiền số AA/2018/0000509 ngày 13 tháng 3 năm 2019 Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình với số tiền nộp 20.000.000 đồng thu lợi trái pháp luật, nộp đơn trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn, xin được hưởng án treo, (đơn có xác nhận của chính quyền địa PH nơi bị cáo cư trú là Ủy ban nhân dân phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng).

Tại phiên toà, bị cáo Đặng Văn H khai nhận hành vi phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” của bị cáo đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình, truy tố. Thừa nhận Cáo trạng truy tố bị cáo và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên đề nghị xét xử bị cáo về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”

theo khoản 2 Điều 201 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng đối với vị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị mức án nhẹ nhất để bị cáo có điều kiện chăm lo cuộc sống gia đình đang gặp nhiều khó khăn.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố xét xử sơ thẩm vụ án trình bày lời luận tội khẳng định Cáo trạng số 73/VKS-P3 ngày 05 tháng 01 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình truy tố Đặng Văn H về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” quy định tại khoản 2 Điều 201 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 201; các điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với Đặng Văn H, xử phạt bị cáo Đặng Văn H mức án tù 03 đến 06 tháng tù.

Buộc bị cáo nộp lại số tiền gốc cho vay đã thu hồi là pH tiện phạm tội để sung vào ngân sách Nhà nước;

Buộc bị cáo nộp lại số tiền lãi đã thu được trái pháp luật để sung vào ngân sách Nhà nước đối với khoản tiền thu lãi tương ứng 20%/năm và trả lại cho người vay đối với khoản lãi tương ứng vượt 20%/năm.

Buộc các người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nộp lại số tiền gốc đã vay chưa trả cho bị cáo Đặng Văn H để sung vào ngân sách Nhà nước.

Đề nghị tịch thu hoá giá bán sung ngân sách Nhà nước

01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu YAMAHA – JUPITER, màu đỏ đen, biển kiểm soát: 73G1-015.84; số máy: 106995, số khung: 106985 và 01 giấy bán xe.

- 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia 105, màu đen, IMEI 1: 359021098363297, IMEI 2: 359021099363296, máy có gắn 01 sim thuê bao số 0901.689.456.

- 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 6 Plus, màu bạc, số IMEI: 352049075810847.

Vì các tài sản này được bị cáo sử dụng làm pH tiện phạm tội.

Đề nghị trả lại cho bị cáo 01 (một) Căn cước công dân số 031085007292 cấp ngày 12 tháng 7 năm 2017 mang tên Đặng Văn H.

Đối với các giấy tờ tài liệu khác đã được đưa vào hồ sơ vụ án, đề nghị lưu theo hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Đặng Văn H, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Theo đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1]. Về tội danh “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”, khung hình phạt theo truy tố của Viện kiểm sát đối với bị cáo Đặng Văn H.

Theo lời khai thừa nhận hành vi phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” của bị cáo Đặng Văn H tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với các tài liệu, vật chứng được thu giữ, phù hợp với lời khai của 20 người đã vay tiền của Đặng Văn H được xác định tham gia tố tụng trong vụ án với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, Hội đồng xét xử thấy hành vi phạm tội của bị cáo Đặng Văn H có đủ yếu tố cấu thành của tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” được quy định tại Điều 201 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 (Bộ luật Hình sự năm 2015). Theo mức lãi suất cho vay 182%/năm, cao gấp 9,12 lần so với mức lãi suất quy định 20%/năm của khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, Đặng Văn H đã thu lợi trái pháp luật 130.222.607 đồng, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình truy tố và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố xét xử sơ thẩm vụ án đề nghị xét xử bị cáo Đặng Văn H về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo khoản 2 Điều 201 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ.

[2]. Về hình phạt đối với bị cáo Đặng Văn H:

Bị cáo Đặng Văn H đã có hành vi cho vay thu lợi trái pháp luật số tiền 130.222.607 đồng, bị truy tố và xét xử theo khoản 2 Điều 201 của Bộ luật Hình sự năm 2015 “Thu lợi bất chính từ 100.000.000 đồng trở lên thì bị phạt tiền từ 200.000.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng hoặc bị phạt tù từ 6 tháng đến 3 năm”.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm vào quy định của Nhà nước trong lĩnh vực cho vay, xâm phạm vào trật tự quản lý Nhà nước trong lĩnh vực Tài chính Ngân hàng, gây mất an ninh trật tự trên địa bàn, gây tâm lý hoang mang lo sợ của những người được bị cáo cho vay với lãi suất cao khi đến hạn không trả được nợ vay và tiền lãi, gây tâm lý bất bình trong quần chúng nhân dân nên cần phải được xử phạt mức án nghiêm minh, đủ tác dụng trừng trị riêng đối với bị cáo và răn đe, giáo dục,

phòng ngừa chung cho xã hội đối với loại tội phạm đang có chiều hướng gia tăng hiện nay.

Xét trong quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo luôn khai báo thành khẩn, biết ăn năn hối cải, trong thời gian chuẩn bị xét xử, bị cáo đã tự giác xin nộp lại 40.000.000 đồng tiền thu lãi trái pháp luật để trả lại cho người vay nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ của các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xét bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, phạm tội bằng nguồn tiền do các đối tượng có tên Nguyễn Tùng G và Vũ Thanh Tùng để lại cho bị cáo, số tiền cho vay và số tiền thu lãi trái pháp luật theo từng khoản vay không lớn, quá trình thu hồi nợ gốc và thu lãi chưa phát hiện bị cáo đánh đập, đe dọa, ức hiếp người vay khi đến hạn không trả được nợ, hoàn cảnh hiện tại của bị cáo có nhiều khó khăn, bố đã mất, còn mẹ già mất sức lao động, nghĩ cần áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 để xử phạt bị cáo hình phạt tù có thời hạn dưới mức khởi điểm của khoản 2 Điều 201 Bộ luật Hình sự năm 2015 như quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên toà.

Xét hoàn cảnh kinh tế hiện tại của bị cáo, Hội đồng xét xử miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 3 Điều 201 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tiếp tục cấm bị cáo đi khỏi nơi cư trú để bảo đảm thi hành án.

[3]. Về xử lý tang vật vụ án:

Quá trình điều tra có thu giữ của bị cáo các tang vật vụ án chưa xử lý gồm:

01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu YAMAHA – JUPITER, màu đỏ đen, biển kiểm soát: 73G1-015.84; số máy: 106995, số khung: 106985 và 01 giấy bán xe.

- 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia 105, màu đen, IMEI 1: 359021098363297, IMEI 2: 359021099363296, máy có gắn 01 sim thuê bao số 0901.689.456.

- 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 6 Plus, màu bạc, số IMEI: 352049075810847.

Theo kết quả điều tra và xét xử thì:

01 xe mô tô, nhãn hiệu YAMAHA – JUPITER, màu đỏ đen, biển kiểm soát: 73G1-015.84, Đặng Văn H mua lại ở tiệm cầm đồ Hưng Long, có địa chỉ tại 86 Nguyễn Hữu Cảnh, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình vào ngày 23 tháng 4 năm 2019 để làm pH tiện đi lại và thực hiện việc cho vay, thu lãi. Theo phiếu trả lời của Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Quảng Bình thì xe mô tô, nhãn hiệu YAMAHA – JUPITER, màu đỏ đen, biển kiểm soát: 73G1-015.84 mang tên chủ xe là ông Nguyễn Viết Tình, có địa chỉ tại thôn Hiền Lộc, xã Duy Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình. Theo Biên bản ghi lời khai của ông Nguyễn Viết Tình thì chiếc xe

này ông Tình đã bán lại cho một người ở thành phố Đồng Hới vào năm 2016, việc mua bán trao tay, không làm giấy tờ nên ông không nhớ tên người mua. Biên bản ghi lời khai của ông Trần Công Hưng, Chủ tiệm cầm đồ Hưng Long thể hiện ông Hưng mua lại xe mô tô của người khác vào đầu năm 2019, có đủ giấy tờ xe nhưng không nhớ được họ, tên, địa chỉ người bán rồi sau đó bán xe cho Đặng Văn H, đã giao hết giấy tờ xe cho Đặng Văn H. Theo kết quả điều tra và xét xử thì chiếc xe này thuộc quyền sở hữu của Đặng Văn H và được H sử dụng vào việc phạm tội nên được tịch thu hoá giá bán sung vào ngân sách Nhà nước theo quy định.

Đối với 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia 105, màu đen, IMEI 1: 359021098363297, IMEI 2: 359021099363296, máy có gắn 01 sim thuê bao số 0901.689.456 và 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 6 Plus, màu bạc, số IMEI: 352049075810847, kết quả điều tra và xét xử xác định các điện thoại này thuộc quyền sở hữu của Đặng Văn H và được H sử dụng vào việc phạm tội nên được tịch thu hoá giá bán sung vào ngân sách Nhà nước theo quy định.

Đối với 01 (một) Căn cước công dân số 031085007292 cấp ngày 12 tháng 7 năm 2017 mang tên Đặng Văn H là giấy tờ tùy thân của bị cáo nên được trả lại cho bị cáo.

Đối với các giấy tờ tài liệu khác đã được đưa vào hồ sơ vụ án thì được lưu theo hồ sơ vụ án.

[4]. Về buộc nộp lại tiền là pH tiền phạm tội và tiền bị cáo đã thu lợi trái pháp luật.

Quá trình điều tra và xét xử xác định, bị cáo Đặng Văn H đã sử dụng số tiền gốc 799.000.000 đồng cho vay thu lãi trái pháp luật, hiện người vay đã trả cho bị cáo 731.250.000 đồng tiền nợ gốc nên buộc bị cáo phải nộp lại để sung vào ngân sách Nhà nước theo quy định.

Đối với số tiền lãi 146.250.000 đồng mà người vay đã trả cho bị cáo, có 130.227.607 đồng được xác định là tiền lãi tương ứng với mức lãi suất vượt 20%/năm, buộc bị cáo phải nộp lại để trả lại cho người vay.

Có số tiền 16.027.393 đồng được xác định là tiền lãi tương ứng với mức lãi suất 20%/năm, buộc bị cáo phải nộp lại để sung vào ngân sách Nhà nước theo quy định.

Cụ thể số tiền lãi 130.227.607 đồng, vượt 20% /năm được trả lại cho:

Chị Nguyễn Thị X: 35.616.438 đồng + 5.342.466 đồng = 40.958.904 đồng;

Chị Trần Thị H: 8.013.699 đồng;

Anh Lại Văn C: 3.561.466 đồng;

Anh Nguyễn Văn T: 890.411 đồng + 890.411 đồng = 1.780.822 đồng;

Chị Lê Thị X: 10.684.932 đồng + 3.606.165 đồng = 14.291.097 đồng;

Chị Đoàn Thị Linh G: 1.780.822 đồng + 801.370 đồng = 2.582.192 đồng;

Chị Nguyễn Thị T: 1.780.822 đồng;

Anh Bùi Sông C: 1.246.575 đồng;
 Chị Nguyễn Thị Hoàng H: 1.780.822 đồng;
 Chị Nguyễn Thị L H: 1.780.822 đồng + 1.780.822 đồng = 3.561.644 đồng;
 Anh Nguyễn Viết K: 7.123.288 đồng;
 Chị Nguyễn Thị H: 1.246.575 đồng;
 Chị Bùi Thị P: 1.780.822 đồng + 2.671.233 đồng + 1.001.712 đồng = 5.453.767 đồng;
 Chị Nguyễn Thị Kim H: 1.780.822 đồng + 2.671.233 đồng + 1.001.712 đồng = 5.453.767 đồng;
 Chị Bùi X Hoài A: 7.123.288 đồng;
 Chị Dương Thị Mỹ L: 2.671.233 đồng;
 Chị Nguyễn Thị Ngọc L: 3.561.644 đồng + 44.521 đồng = 3.606.165 đồng;
 Anh Nguyễn Văn H: 3.561.644 đồng + 3.561.644 đồng + 890.411 đồng = 8.013.699 đồng;
 Chị Trương Thị Thuý H: 890.411 đồng;
 Anh Lê Công Đ: 3.561.644 đồng + 3.561.644 đồng + 1.958.905 đồng = 9.262.193 đồng.

Quá trình điều tra và xét xử xác định có 7 người vay chưa trả lại tiền gốc cho Đặng Văn H nên buộc những người này phải nộp lại tiền gốc đã vay của Đặng Văn H với tổng số tiền 67.750.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước gồm:

1. Chị Lê Thị X vay 2 gói với số tiền gốc 90.000.000 đồng, đã trả lại tiền gốc cho bị cáo 80.250.000 đồng nên phải nộp lại: 9.750.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước;
2. Chị Đoàn Thị Linh G vay 2 gói với số tiền gốc 20.000.000 đồng, đã trả lại tiền gốc cho bị cáo 14.500.000 đồng nên phải nộp lại: 5.500.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước;
3. Chị Bùi Thị P vay 3 gói với số tiền gốc 40.000.000 đồng, đã trả lại tiền gốc cho bị cáo 30.625.000 đồng nên phải nộp lại: 9.375.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước;
4. Chị Nguyễn Thị Kim H vay 3 gói với số tiền gốc 40.000.000 đồng, đã trả lại tiền gốc cho bị cáo 30.625.000 đồng nên phải nộp lại: 9.375.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước;
5. Chị Nguyễn Thị Ngọc L vay 2 gói với số tiền gốc 30.000.000 đồng, đã trả lại tiền gốc cho bị cáo 20.250.000 đồng nên phải nộp lại: 9.750.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước;

6. Anh Nguyễn Văn H vay 3 gói với số tiền gốc 60.000.000 đồng, đã trả lại tiền gốc cho bị cáo 45.000.000 đồng nên phải nộp lại: 15.000.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước;

7. Anh Lê Công Đ vay 3 gói với số tiền gốc 60.000.000 đồng, đã trả lại tiền gốc cho bị cáo 51.000.000 đồng nên phải nộp lại: 9.000.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 40.000.000 đồng bị cáo Đặng Văn H đã nộp vào tài khoản Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình trong các ngày 12, 13 tháng 3 năm 2020, để bảo đảm thi hành án theo số tiền phải trả lại cho người vay.

[5]. Về án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm đối với bị cáo:

Bị cáo Đặng Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

[6]. Về quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm:

Bị cáo Đặng Văn H, các người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong thời hạn quy định tại Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự để yêu cầu xét xử vụ án theo trình tự, thủ tục phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đặng Văn H phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 2 Điều 201; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Đặng Văn H.

Xử phạt bị cáo Đặng Văn H **04 (bốn) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án, được khấu trừ thời gian bị cáo đã bị bắt tạm giữ từ ngày 09 tháng 10 năm 2019 sau đó bị tạm giam đến ngày 20 tháng 12 năm 2019.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định của khoản 3 Điều 201 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Đặng Văn H.

3. Về xử lý tang vật vụ án:

Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; các Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Tịch thu hoá giá bán sung vào ngân sách Nhà nước các vật chứng vụ án thu giữ của Đặng Văn H gồm:

01 xe mô tô, nhãn hiệu YAMAHA – JUPITER, màu đỏ đen, biển kiểm soát: 73G1-015.84;

01 điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia 105, màu đen, IMEI 1: 359021098363297, IMEI 2: 359021099363296, máy có gắn 01 sim thuê bao số 0901.689.456 ;

01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 6 Plus, màu bạc, số IMEI: 352049075810847.

Trả lại cho Đặng Văn H 01 (một) Căn cước công dân số 031085007292 cấp ngày 12 tháng 7 năm 2017 mang tên Đặng Văn H hiện đang có tại hồ sơ vụ án.

4. Về buộc nộp lại tiền là pH triện phạm tội và tiền bị cáo đã thu lợi trái pháp luật.

Áp dụng các Điều 46, 47, 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, buộc bị cáo Đặng Văn H nộp lại số tiền 731.250.000 đồng tiền gốc người vay đã trả lại cho bị cáo để sung vào ngân sách Nhà nước.

Buộc bị cáo Đặng Văn H nộp lại số tiền 130.227.607 đồng là tiền lãi tương ứng với mức lãi suất vượt 20%/năm mà người vay đã trả cho bị cáo để trả lại cho người vay.

Buộc bị cáo Đặng Văn H nộp lại số tiền 16.027.393 đồng là tiền lãi tương ứng với mức lãi suất 20%/năm mà người vay đã trả cho bị cáo để sung vào ngân sách Nhà nước .

Số tiền 130.227.607 đồng buộc bị cáo Đặng Văn H nộp lại để trả cho người vay gồm:

Trả lại cho chị Nguyễn Thị X: 40.958.904 đồng;

Chị Trần Thị H: 8.013.699 đồng;

Anh Lại Văn C: 3.561.466 đồng;

Anh Nguyễn Văn T: 1.780.822 đồng;

Chị Lê Thị X: 14.291.097 đồng;

Chị Đoàn Thị Linh G: 2.582.192 đồng;

Chị Nguyễn Thị T: 1.780.822 đồng;

Anh Bùi Sông C: 1.246.575 đồng;

Chị Nguyễn Thị Hoàng H: 1.780.822 đồng;

Chị Nguyễn Thị L H: 3.561.644 đồng;

Anh Nguyễn Viết K: 7.123.288 đồng;

Chị Nguyễn Thị H: 1.246.575 đồng;

Chị Bùi Thị P: 5.453.767 đồng;

Chị Nguyễn Thị Kim H: 5.453. 767 đồng;

Chị Bùi X Hoài A: 7.123.288 đồng;

Chị Dương Thị Mỹ L: 2.671.233 đồng;

Chị Nguyễn Thị Ngọc L: 3.606.165 đồng;

Anh Nguyễn Văn H: 8.013.699 đồng;
Chị Trương Thị Thuý H: 890.411 đồng;
Anh Lê Công Đ: 9.262.193 đồng”.

Buộc 7 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là những người vay chưa trả lại tiền gốc cho Đặng Văn H nộp lại tiền gốc đã vay của Đặng Văn H với tổng số tiền 67.750.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước, gồm:

1. Chị Lê Thị X phải nộp lại: 9.750.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước;
2. Chị Đoàn Thị Linh G phải nộp lại: 5.500.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước;
3. Chị Bùi Thị P phải nộp lại: 9.375.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước;
4. Chị Nguyễn Thị Kim H phải nộp lại: 9.375.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước;
5. Chị Nguyễn Thị Ngọc L phải nộp lại: 9.750.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước;
6. Anh Nguyễn Văn H phải nộp lại: 15.000.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước;

7. Anh Lê Công Đ phải nộp lại: 9.000.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

Tình trạng vật chứng tịch thu hoá giá bán sung vào ngân sách Nhà nước và giấy căn cước công dân trả lại cho Đặng Văn H theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 09 tháng 01 năm 2020 giữa Cán bộ Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Quảng Bình với Cán bộ Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Quảng Bình.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 40.000.000 đồng bị cáo Đặng Văn H đã nộp theo biên lai thu số AA/2018/0000508 ngày 12 tháng 3 năm 2020 và biên lai thu số AA/2018/0000509 ngày 13 tháng 3 năm 2020 Cục thi hành án Dân sự tỉnh Quảng Bình để bảo đảm thi hành án theo số tiền 130. 222.607 đồng bị cáo phải trả lại cho các người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Về nghĩa vụ chậm thi hành án.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu C thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Về quyền thi hành án dân sự.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu C thi

hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

5. Về án phí vụ án: Căn cứ khoản 2 các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; các Điều 3, 21, 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và L phí Tòa án, Danh mục án phí.

Bị cáo Đặng Văn H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, phải nộp 4.511.130 đồng án phí dân sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

6. Bị cáo Đặng Văn H, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (11 tháng 5 năm 2020);

Các người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án sơ thẩm hoặc kể từ ngày Bản án sơ thẩm được niêm yết theo quy định.

Đề yêu C xét xử phúc thẩm vụ án.

Nơi nhận:

- Theo khoản 1 Điều 262 Bộ luật TTHS;
- Vụ GDKT 1 TANDTC (khi án St có HLPL)
- Cục THA DS tỉnh QB;
- Sở Tư pháp tỉnh QB;
- Phòng HSNVCS CAQB;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn, VP TAQB.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn X Việt